

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **33** /2022 /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày **14** tháng **8** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý kiến trúc; cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Xây dựng - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1885/TTr-SXD ngày 10 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý kiến trúc; cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2022 và thay thế Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh



Quảng Bình về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế của Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban PC, Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, KT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý kiến trúc và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định một số nội dung cụ thể về phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý kiến trúc; cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước liên quan đến lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý kiến trúc; cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Các khu vực có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn tỉnh.

1. Phạm vi thuộc ranh giới Quy hoạch chung thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận, bao gồm:

- Khu vực quy hoạch Trung tâm hành chính tỉnh;

- Khu vực trong thành cổ Đồng Hới;

- Các khu vực có phạm vi ranh giới tiếp giáp hoặc bao gồm một hoặc một số tuyến đường sau: Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Hữu Nghị, Nguyễn Hữu Cảnh, Hương Giang, Quách Xuân Kỳ, Nguyễn Du, Trương Pháp, Lý Thánh Tông, Lý Thường Kiệt, Hùng Vương, Quang Trung, Trần Hưng Đạo, Điện Biên Phủ, đường ven sông Cầu Rào, đường ven sông Nhật Lệ; đường có chiều rộng nền đường từ 30m trở lên theo định hướng Quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu bao gồm các khu vực phụ cận nằm trong định hướng phát triển không gian đô thị Đồng Hới gồm các xã: Nhân Trạch, Lý Trạch và một phần xã Nam Trạch (Nam Sông Dinh); Khu vực các xã Lương Ninh, Vĩnh Ninh và thị trấn Quán Hàu.

2. Phạm vi tại địa bàn các phường thuộc thị xã Ba Đồn, đô thị Hoàn Lão và đô thị Kiến Giang (bao gồm khu vực thị trấn và các xã dự kiến là khu vực nội thị của thị trấn mở rộng), bao gồm: khu vực có phạm vi ranh giới tiếp giáp hoặc bao gồm một hoặc một số tuyến đường quy hoạch rộng từ 22,5m trở lên theo định hướng quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu và các khu vực nêu tại khoản 3 Điều này.

3. Các khu vực khác: Khu vực dự án có sử dụng đất tại khu vực trong đô thị và khu vực có định hướng phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh do HĐND tỉnh, UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

4. Khu vực ven biển, ven sông có phạm vi ranh giới tiếp giáp hoặc bao gồm các trục đường quy hoạch rộng từ 22,5m trở lên theo định hướng quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu (Khu vực ven biển được xác định là Khu vực phía Đông Quốc lộ 1 và Quốc lộ 1 đoạn tránh lũ thuộc huyện Quảng Ninh và huyện Lệ Thủy về phía Biển Đông; Khu vực ven sông được xác định là khu vực tiếp giáp hai bên bờ Sông Gianh, sông Kiến Giang và hai bên bờ Sông Sơn với chiều rộng từ bờ sông về mỗi bên trung bình khoảng 300m).

5. Khu vực quy hoạch định hướng phát triển chức năng nhà ở, dịch vụ thương mại, du lịch nghỉ dưỡng tại địa bàn thị trấn Phong Nha, xã Xuân Trạch, xã Phúc Trạch, xã Hưng Trạch thuộc phạm vi Quy hoạch chung Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ bàng.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP VỀ LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 3. Lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện;

b) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh, trừ các quy hoạch thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Bộ Xây dựng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 24 Luật Xây dựng đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 7, Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018 và các quy hoạch quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trừ các quy hoạch quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Quy hoạch chung đô thị mới; Quy hoạch chung đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện trở lên; quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính

của hai huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới, khu vực có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn tỉnh được quy định tại các khoản 1,2 Điều 2 của Quy định này, trừ các quy hoạch đã quy định tại khoản 6 Điều này.

e) Đồ án quy hoạch xây dựng khác khi được UBND tỉnh giao.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng trong khu vực được giao quản lý, trừ các quy hoạch đã quy định tại Khoản 6 Điều này.

3. UBND thành phố, UBND thị xã tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch chung thành phố, thị xã; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch đã quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều này.

b) Đồ án quy hoạch xây dựng khác khi được UBND tỉnh giao.

4. UBND huyện tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch chi tiết một số khu vực trong đô thị mới khi được UBND tỉnh giao; quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn; quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch đã quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều này.

b) Đồ án quy hoạch xây dựng khác khi được UBND tỉnh giao.

5. UBND xã chủ trì tổ chức việc lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch nông thôn, bao gồm: Quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

6. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư.

Điều 4. Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố giao các phòng chuyên môn thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền.

Điều 5. Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng đối với các loại quy hoạch sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện;

b) Quy hoạch chung xây dựng thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn, đô thị mới, trừ quy hoạch chung xây dựng đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương

đương với đô thị loại III trở lên; đối với đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới, trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng;

c) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, trừ các quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, khu công nghệ cao; Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia.

d) Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng

đ) Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới; Các khu vực có ý nghĩa quan trọng trên địa bàn tỉnh quy định tại Điều 2 Quy định này.

e) Quy hoạch xây dựng do UBND tỉnh giao Sở Xây dựng lập.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng trong khu vực được giao quản lý, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

3. UBND các huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết thị trấn, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch quy định tại khoản 1 Điều này, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của của Sở Xây dựng.

4. UBND thành phố, thị xã phê duyệt nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị và quy hoạch nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch quy định tại khoản 1 Điều này, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của của Sở Xây dựng.

5. Đối với đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày quy hoạch xây dựng được phê duyệt các cơ quan nêu trên có trách nhiệm gửi Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng và đĩa CD hoặc USB hoặc file số (theo hòm thư công vụ của cơ quan) sao lưu toàn bộ hồ sơ đã duyệt về Sở Xây dựng để phục vụ công tác lưu trữ và quản lý quy hoạch thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Chương III

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 6. Công bố công khai quy hoạch

1. Thời hạn công bố quy hoạch: Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đồ án quy hoạch xây dựng phải được công bố công khai.

2. Hình thức công bố quy hoạch: Thực hiện theo các quy định tại khoản 1, Điều 42, Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15, Điều

28 Luật số 35 năm 2018 và khoản 2, Điều 42 Luật Xây dựng năm 2014; khoản 1 và khoản 2 Điều 53 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, Điều 28 Luật số 35/2018/QH14.

3. Nội dung công bố công khai quy hoạch xây dựng bao gồm toàn bộ nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng đã được ban hành, trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước.

4. Trách nhiệm công bố công khai quy hoạch: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn, nơi có quy hoạch xây dựng được duyệt phối hợp với cơ quan tổ chức lập quy hoạch xây dựng tổ chức công bố công khai quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Cẩm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch

Công tác cẩm mốc giới theo quy hoạch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cẩm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng; riêng đối với trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cẩm mốc giới và tổ chức triển khai cẩm mốc giới ngoài thực địa được phân cấp cụ thể như sau:

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cẩm mốc giới và tổ chức triển khai cẩm mốc giới các đồ án quy xây dựng khu chức năng trong khu vực được giao quản lý, bao gồm các đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới, UBND thị xã Ba Đồn tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cẩm mốc giới và tổ chức triển khai cẩm mốc giới các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng trong địa giới hành chính do mình quản lý, bao gồm các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cẩm mốc giới và tổ chức triển khai cẩm mốc giới các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn thuộc huyện; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu chức năng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, bao gồm các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân xã tổ chức lập nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và tổ chức triển khai cấm mốc giới đề án quy hoạch chung xây dựng xã do mình quản lý, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

5. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai cấm mốc giới đề án quy hoạch chi tiết trong khu vực dự án. Hồ sơ cấm mốc giới trước khi phê duyệt phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đề án quy hoạch chi tiết chấp thuận để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt và phù hợp với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào.

Điều 8. Cung cấp thông tin về quy hoạch.

Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian cung cấp thông tin, độ chính xác của các tài liệu, số liệu đã cung cấp theo quy định tại Điều 43, Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16, Điều 28 Luật 35/2018/QH14 và Điều 55, Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13, Điều 28 Luật 35/2018/QH14.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC

Điều 9. Lập quy chế quản lý kiến trúc

UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc cho các đô thị và điểm dân cư nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 10. Thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc

1. Thẩm định quy chế quản lý kiến trúc:

- Sở Xây dựng thẩm định quy chế quản lý kiến trúc các đô thị và điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh (đối với quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được lập riêng).

- UBND huyện, thành phố, thị xã thẩm định nội dung quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được tích hợp trong đề án quy hoạch chung xây dựng xã trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý theo khoản 2, Điều 13 của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ.

2. Phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc:

- UBND tỉnh phê duyệt và ban hành quy chế quản lý kiến trúc các đô thị và đô thị mới trên địa bàn toàn tỉnh.

- UBND huyện, thành phố, thị xã phê duyệt và ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

- UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy chế quản lý kiến trúc trước khi phê duyệt, ban hành.

3. Trình tự, nội dung, thành phần hồ sơ và thời gian lập, thẩm định, ban hành quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo quy định tại Mục II, Chương II của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc và thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc.

Điều 11. Quản lý công trình Kiến trúc có giá trị

Quản lý kiến trúc đối với công trình Kiến trúc có giá trị thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương II của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; riêng về thẩm quyền lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị được phân cấp như sau:

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn do mình quản lý.

Chương V

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP VỀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 12. Cấp giấy phép xây dựng

1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

a) Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ công trình quy định tại điểm b, điểm c Điều này.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng thuộc chức năng và phạm vi quản lý của cơ quan mình.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý.

2. Thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng.

a) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

b) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng không thu hồi giấy phép xây dựng đã cấp không đúng quy định thì UBND tỉnh trực tiếp quyết định thu hồi giấy phép xây dựng.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với những nội dung công việc lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý kiến trúc; cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đang thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng theo quy định tại Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2016 và Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh. Trong thời gian dự thảo Quyết định đã được trình lên UBND tỉnh nhưng chưa được ban hành, các công việc được áp dụng theo Quy định phân công phân cấp hiện hành của tỉnh trừ những nội dung không phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải thực hiện theo quy định của Luật này; những nội dung, nhiệm vụ phát sinh kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng theo quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Các nội dung khác không quy định tại quy định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, các nhân có liên quan thông tin kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng